THUẾ TỈNH LÀO CAI
THUẾ CƠ SỞ 8 TỈNH LÀO CAI

Số: 40 /TCS8-NVDTPC

V/v tuyên truyền, phổ biến về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghĩa Lộ, ngày 05 tháng 02 năm 2026

Kính gửi: - UBND các xã, phường;

- Các hộ Kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn 22 xã, phường thuộc Thuế cơ sở 8 tỉnh Lào Cai quản lý.

Ngày 31/12/2025 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 152/2025/TT-BTC về việc hướng dẫn kế toán cho các hộ, cá nhân kinh doanh có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

Thực hiện Thông báo số 85/TB-CT ngày 29/01/2026 của Cục Thuế về việc tuyên truyền, phổ biến về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Thuế cơ sở 8 tỉnh Lào Cai triển khai tuyên truyền một số chính sách mới để các hộ Kinh doanh, cá nhân kinh doanh được biết và áp dụng như sau:

1. Mức doanh thu 500 triệu đồng/năm - Nguyên tắc cơ bản

1.1. Doanh thu từ 500 triệu đồng/năm trở xuống

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh:

Không phải nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT);

Không phải nộp thuế thu nhập cá nhân (TNCN);

Có trách nhiệm thông báo doanh thu thực tế cho cơ quan thuế theo quy định.

Lưu ý: Không phải nộp thuế không đồng nghĩa với việc không thực hiện thủ tục thuế.

1.2. Doanh thu trên 500 triệu đồng/năm

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh:

Phải nộp thuế GTGT;

Phải nộp thuế TNCN;

Thực hiện kê khai, nộp thuế theo tháng hoặc theo quý theo quy định.

Mức doanh thu	Thuế GTGT	Thuế TNCN

Trên 500 triệu đồng đến 3 tỷ đồng	Tỷ lệ % x Doanh thu	Lựa chọn: - Thuế suất x Doanh thu tính thuế (là phần vượt trên 500tr) Hoặc: - Thuế suất 15% x Thu nhập tính thuế (= Doanh thu – chi phí)
Từ trên 3 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng	Tỷ lệ % x Doanh thu	Thuế suất 17% x Thu nhập tính thuế (= Doanh thu – chi phí)
Trên 50 tỷ đồng	Tỷ lệ % x Doanh thu	Thuế suất 20% x Thu nhập tính thuế (= Doanh thu – chi phí)

1.3. Các mức tỷ lệ % thuế suất trên doanh thu

Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ GTGT	Thuế suất TNCN
Phân phối, cung cấp hàng hóa	1%	0.5%
Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu - Riêng hoạt động cho thuê TS, đại lý bảo hiểm, đại lý bán hàng đa cấp, thuế suất TNCN 5%	5%	2%
Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu - Hoạt động cung cấp sản phẩm và dịch vụ nội dung thông tin số về giải trí, trò chơi điện tử, phim số, ảnh số, nhạc số, quảng cáo số, thuế suất TNCN 5%	3%	1,5%
Hoạt động kinh doanh khác	2%	1%

1.4. Chế độ kế toán

Thực hiện theo Thông tư số 152/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán cho các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh *(thay thế Thông tư số 88/2021/TT-BTC).*

Hình thức nộp thuế	Tên sổ kế toán	Mẫu sổ kế toán

DT <= 500 triệu	Sổ doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	S1a-HKD
Nộp thuế GTGT và thuế TNCN theo tỷ lệ % trên doanh thu	Sổ doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	S2a-HKD
Nộp thuế GTGT theo tỷ lệ % trên doanh thu và thuế TNCN trên thu nhập tính thuế	- Sổ doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ - Sổ chi tiết doanh thu, chi phí - Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, hàng hóa - Sổ chi tiết tiền	S2b-HKD S2c-HKD S2d-HKD, S2e-HKD
Có hoạt động chịu các loại thuế khác (Thuế XNK, TTĐB, Tài nguyên, BVMT..)	Sổ theo dõi nghĩa vụ thuế khác	S3a-HKD

2. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nhiều ngành nghề, nhiều địa điểm tính thuế ra sao?

Được lựa chọn một (01) ngành, nghề hoặc một (01) địa điểm kinh doanh để áp dụng mức trừ 500 triệu đồng trước khi tính thuế thu nhập cá nhân theo phương án có lợi nhất.

Nếu chưa trừ đủ 500 triệu đồng được tiếp tục lựa chọn thêm ngành, nghề, địa điểm kinh doanh khác để tiếp tục được trừ cho đến khi đủ 500 triệu đồng.

3. Tính thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh cho thuê bất động sản

Thuế GTGT = Doanh thu x 5%

Thuế TNCN = (Doanh thu - 500 triệu đồng) x 5%.

Nếu chưa trừ đủ được lựa chọn các hợp đồng cho thuê bất động sản khác để được trừ tiếp cho đến khi trừ đủ 500 triệu đồng.

Có nhiều hợp đồng thuê được chọn hợp đồng để trừ 500 triệu đồng.

Nếu bên thuê khai thay, nộp thay thuế phải quy định rõ trong hợp đồng.

4. Doanh thu xác định thuế TNCN

Doanh thu là toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền cung ứng dịch vụ kể cả trợ giá, phụ thu, phụ trội mà CNKD được hưởng, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền; bao gồm cả:

- Các khoản thưởng được nhận;

+ Khoản được nhận từ hỗ trợ đạt doanh số, khuyến mại, chiết khấu thanh toán;

+ Khoản hỗ trợ được nhận bằng tiền hoặc không bằng tiền;

+ Các khoản trợ giá, phụ thu, phụ trội, phí thu thêm được nhận theo quy định (Không bao gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại);

+ Các khoản bồi thường vi phạm hợp đồng, bồi thường khác liên quan đến hoạt động kinh doanh;

+ Doanh thu khác mà CNKD được nhận không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

- Các khoản chi được trừ: Là các khoản chi phí thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về hóa đơn, chứng từ, pháp luật về kế toán và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thanh toán từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên theo pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

5. Hóa đơn điện tử và thời hạn khai thuế

Doanh thu từ 1 tỷ đồng/năm trở lên: bắt buộc sử dụng hóa đơn điện tử;

Doanh thu trên 500 triệu đến dưới 1 tỷ đồng: không bắt buộc, được đăng ký nếu có nhu cầu;

Doanh thu từ 500 triệu đồng trở xuống: không bắt buộc.

<table>
<tr><th>Doanh thu</th><th>HĐĐT</th><th>Thời hạn kê khai</th></tr>
<tr><td>DT <= 500 triệu</td><td>Không</td><td>- 1 lần/năm (31/01 năm dương lịch tiếp theo).
Riêng năm 2026: 02 lần/năm (31/7/2026 và 31/1/2027)
- Trường hợp phát sinh DT thực tế > 500 triệu: khai, nộp thuế kể từ quý phát sinh DT > 500 triệu.</td></tr>
<tr><td>500 triệu < DT <= 03 tỷ</td><td rowspan="2">- 500 triệu < DT < 01 tỷ: Không bắt buộc sử dụng. Trường hợp đáp ứng điều kiện và có nhu cầu thì đăng</td><td>Theo quý. Trường hợp nộp thuế TNCN trên thu nhập tính thuế: khai tạm nộp thuế TNCN theo quý trên cùng hồ sơ khai thuế GTGT và khai quyết toán thuế TNCN theo năm (chậm nhất là ngày 31/3 năm dương lịch tiếp theo)</td></tr>
<tr><td>03 tỷ < DT <= 50 tỷ</td><td>Khai, nộp thuế GTGT theo quý, khai tạm nộp thuế TNCN theo</td></tr>
</table>

	ký sử dụng. Nếu có nhu cầu thì được CQT cấp hóa đơn từng lần phát sinh. - **DT >= 01 tỷ**: Sử dụng HĐĐT	quý trên cùng hồ sơ khai thuế GTGT và khai quyết toán thuế TNCN theo năm (chậm nhất là ngày 31/3 năm dương lịch tiếp theo)
DT > 50 tỷ	Sử dụng HĐĐT	Khai, nộp thuế GTGT theo tháng, khai tạm nộp thuế TNCN theo tháng trên cùng hồ sơ khai thuế GTGT và khai quyết toán thuế TNCN theo năm (chậm nhất là ngày 31/3 năm dương lịch tiếp theo)

6. Hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số

Hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán: Chủ quản quản lý nền tảng thực hiện khấu trừ, khai thay và nộp thay số thuế đã khấu trừ.

Hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán: tự kê khai, nộp thuế.

Vừa có hoạt động kinh doanh tại địa điểm kinh doanh cố định và vừa có kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số: tổng hợp doanh thu để kê khai thuế.

Số thuế TNCN đã được chủ quản quản lý sàn giao dịch TMĐT, nền tảng số khấu trừ, nộp thay được trừ khi xác định số thuế TNCN phải nộp.

7. Tạm ngừng, chấm dứt hoạt động kinh doanh

Tạm ngừng hoạt động kinh doanh: gửi thông báo đến cơ quan quản lý thuế trực tiếp để cập nhật tình trạng "tạm ngừng kinh doanh"

Trong thời gian tạm ngừng hoạt động kinh doanh: không phải nộp hồ sơ khai thuế, trừ trường hợp ngừng không trọn kỳ tính thuế.

Chấm dứt hoạt động kinh doanh: phải thông báo doanh thu lũy kế đến thời điểm chấm dứt hoạt động cùng hồ sơ chấm dứt hoạt động.

8. Quyền và trách nhiệm của Hộ, cá nhân kinh doanh

- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có các quyền sau đây: Yêu cầu cơ quan thuế hướng dẫn, giải đáp và hỗ trợ về khai thuế, tính thuế, nộp thuế. Thực hiện đầy đủ các quyền của người nộp thuế theo quy định.

- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm:

+ Tự kê khai đầy đủ, chính xác doanh thu phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh, xác định đúng số thuế phải nộp và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã kê khai.

+ Thông báo bằng phương thức điện tử tất cả các số tài khoản mở tại tổ chức tín dụng, ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và trung gian thanh toán liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh cho cơ quan thuế.

+ Sử dụng sổ kế toán, hóa đơn theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về hóa đơn và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

+ Cung cấp đầy đủ sổ sách, hóa đơn, phần mềm quản lý bán hàng và tài liệu liên quan theo yêu cầu của cơ quan thuế khi có yêu cầu kiểm tra thuế.

+ Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động trên nền tảng thương mại điện tử có trách nhiệm: Kê khai, nộp đầy đủ các loại thuế, phí và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan thuế quản lý theo quy định của pháp luật; Cung cấp đầy đủ chính xác thông tin định danh và thông tin liên quan đến nghĩa vụ thuế cho tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử theo quy định của pháp luật.

9. Trách nhiệm của cơ quan Thuế

Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi: Cung cấp thông tin, hướng dẫn chính sách, thủ tục, ứng dụng kê khai điện tử; Thiết lập đường dây nóng, tư vấn trực tiếp. Công khai quy trình, thời hạn giải quyết, biểu mẫu, tỷ lệ tính thuế. Kịp thời tiếp nhận và xử lý các ý kiến, vướng mắc. Thông báo trước khi kiểm tra trực tiếp. Quản lý theo nguyên tắc minh bạch, không làm phát sinh thêm thủ tục ngoài quy định. Kiểm tra, giám sát nội bộ.

10. Trách nhiệm của các tổ chức, cơ quan có liên quan

10.1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay

Kê khai đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn doanh thu và số thuế phải nộp.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc chậm kê khai, nộp sai, hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ.

10.2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường

Phối hợp rà soát, cập nhật danh sách hộ kinh doanh, thông báo các trường hợp thay đổi hoặc vi phạm. Tuyên truyền chính sách thuế, hỗ trợ người nộp thuế kê khai. Hỗ trợ xác minh thông tin, kiểm tra thực địa, ngăn chặn hành vi trốn thuế. Báo cáo định kỳ về tình hình hộ kinh doanh trên địa bàn.

Việc xác định diện thông báo doanh thu hay kê khai thuế căn cứ vào doanh thu thực tế phát sinh. Hộ kinh doanh không phải tự xác định hay lo lắng; cơ quan thuế sẽ chủ động rà soát dữ liệu và hướng dẫn cụ thể.

Giai đoạn đầu lấy hỗ trợ làm trọng tâm, không gây áp lực không cần thiết đối với các hộ chấp hành tốt pháp luật thuế.

Thuế cơ sở 8 tỉnh Lào Cai đề nghị UBND các xã, phường chỉ đạo đăng tải thông tin lên trang fanpage điện tử của xã, phường để tuyên truyền, thông tin đến các Hộ kinh doanh, Cá nhân kinh doanh được biết. Trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Thuế cơ sở 8 tỉnh Lào Cai để xem xét giải quyết./.

KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THUẾ CƠ SỞ 8 TỈNH LÀO CAI
THUẾ TỈNH LÀO CAI

Lê Giang Nam

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lãnh đạo TCS8 (để báo cáo);
- Tổ CNKD số 1, số 2 để phối hợp tuyên truyền;
- Đoàn Thanh niên TCS8 cập nhập lên trang fanpage Thuế cơ sở 8 tỉnh Lào Cai để tuyên truyền;
- Lưu: VT, NVDTPC.(2b)